TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 20-8-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Phước;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp PH, xã PC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Tổ 3, khu phố A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Trung H, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp PH, xã Phước PC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2017 và bản tự khai - nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày:

Chị và anh Võ Trung H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PC. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại ấp PH, xã PC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình

không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Do đó, chị đi đến khu phố A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Huy A, sinh ngày 25-10-2014, hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Trung H trình bày:

Anh xác nhận anh và chị Q chung sống vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng có 01 con chung; nợ chung không có. Về tài sản chung: Vợ chồng có 05 chỉ vàng 24k và 01 xe Wave Alpha. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cãi vã nhau. Trong lúc nóng giận anh có đánh chị Q 02 bạt tay. Do đó, chị Q dọn đồ bỏ nhà đi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị Q. Về con chung: Anh đồng ý giao cho chị Q tiếp tục nuôi, không đồng ý cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh H.

Về con chung: Giao chị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Q và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Chỉ nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung, chị Q và anh H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên gây gỗ. Vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 09 năm 2017 đến nay. Nay chị Q yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý. Do đó, xét tình trạng vợ chồng giữa chị Q và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q.

[3] Về con chung: Chị Q và anh H có 01 con chung tên Võ Huy A, sinh ngày 25-10-2014, hiện đang sống với chị Q. Sau khi ly hôn, chị Q yêu cầu tiếp tục nuôi con, anh H đồng ý giao con chung cho chị Q tiếp tục nuôi. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao cháu A cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không cấp dưỡng nuôi con do chị Q không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Q đối với anh Võ Trung H.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn anh Võ Trung H.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Huy A, sinh ngày 25-10-2014 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Võ Trung H không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q không yêu cầu.

Anh Võ Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0016087 ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H.Trảng Bàng;
- UBND xã Phước Chỉ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm